

Số: 745 /TB-ĐHĐN

Đồng Nai, ngày 14 tháng 5 năm 2025

THÔNG BÁO

**Danh sách sinh viên cao đẳng khóa 45, khóa 46;
đại học khóa 11, khóa 12, khóa 13, khóa 14 hệ chính quy
nợ học phí năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
(Tính đến 08:20 AM ngày 08/05/2025)**

Ngày 22/8/2024, Trường Đại học Đồng Nai Thông báo số 1295/TB- ĐHĐN thu học phí, các khoản thu ngoài học phí sinh viên nhập học Khóa 14 năm học 2024-2025;

Ngày 30/8/2024, Trường Đại học Đồng Nai Thông báo số 1354/TB- ĐHĐN thu học phí, các khoản thu phục vụ sinh viên Khóa 11,12,13 năm học 2024-2025;

Ngày 04/09/2024, Trường Đại học Đồng Nai Thông báo số 1362/TB- ĐHĐN thu học phí, các khoản thu phục vụ sinh viên Cao đẳng Khóa 45 và Khóa 46 năm học 2024-2025;

Ngày 03/12/2024, Trường Đại học Đồng Nai Thông báo số 1918/TB- ĐHĐN thu học phí dành cho sinh viên sư phạm hệ chính quy không đăng ký Nghị định số 116/2020/NĐ-CP Đại học khóa 11,12,13 và Cao đẳng khóa 45.

Theo báo cáo của Phòng Kế hoạch - Tài chính cập nhật, rà soát tổng hợp tiền đóng học phí đến 08:20 AM ngày 08/05/2025 vẫn còn **697 sinh viên chưa đóng học phí** cụ thể:

Khoa Kinh tế: **106** sinh viên; Khoa Kỹ thuật: **106** sinh viên; Khoa Ngoại ngữ: **132** sinh viên; Khoa Sư phạm khoa học Tự nhiên: **17** sinh viên; Khoa Sư phạm khoa học Xã hội: **36** sinh viên; Khoa Sư phạm Tiểu học – Mầm non: **300** sinh viên. (*danh sách đính kèm*)

Căn cứ mục 6 Điều 4 Thông tư số 10/2016/TT-BGDĐT ngày 05/4/2016 của Bộ GD-ĐT ban hành Quy chế công tác sinh viên đối với chương trình đào tạo đại học hệ chính quy. Theo đó, nhiệm vụ của sinh viên: “*Đóng học phí, bảo hiểm y tế đầy đủ, đúng thời hạn*” và mục 8 Khung xử lý kỷ luật sinh viên ban hành kèm theo Thông tư số 10/2016/TT-BGDĐT có qui định hình thức xử lý sinh viên “*Cố tình chậm nộp hoặc không nộp học phí, bảo hiểm y tế theo quy định của nhà trường mà không có lý do chính đáng*”.

Đề nghị Ban lãnh đạo các Khoa nhắc nhở, đôn đốc sinh viên nộp đầy đủ học phí theo thông báo của nhà trường.

***Lưu ý:** Sinh viên đã đóng tiền học phí đầy đủ sau thời gian 08:20 AM ngày 08/05/2025 có tên trong danh sách nợ vui lòng bỏ qua thông báo này.

Thời gian để hoàn thành học phí chậm nhất ngày 23/05/2025.

Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Nai đề nghị các đơn vị liên quan nghiêm túc thực hiện nội dung trên./.

Nơi nhận:

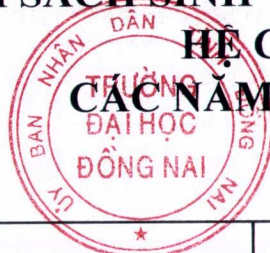
- Phòng ĐT; CTSV; KHTC;
- Các Khoa có SV theo học;
- Web Trường ĐHĐN;
- Lưu: VT, KHTC (Linh).


HIỆU TRƯỞNG
Lê Anh Đức

DANH SÁCH SINH VIÊN CAO ĐẲNG KHÓA 45, 46 VÀ ĐẠI HỌC 11, 12, 13, 14

HỆ CHÍNH QUY CHƯA ĐÓNG TIỀN HỌC PHÍ CÁC NĂM HỌC 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024; 2024-2025

(Cập nhật đến 08:20 AM ngày 08/05/2025)



TT	MSSV	Họ tên	Lớp	Khóa	Khoa	2021-2022		2022-2023		2023-2024		2024-2025		Ghi chú
						HK01	HK02	HK01	HK02	HK01	HK02	HK01	HK02	
1	2123140001	Lê Thị Bình	CD45SMN1	45	Tiểu học - Mầm non					X	X			Còn học
2	2123140002	Nguyễn Thị Kim Diệu	CD45SMN1	45	Tiểu học - Mầm non					X	X		X	Còn học
3	2123140003	Đinh Nguyễn Gia Hân	CD45SMN1	45	Tiểu học - Mầm non					X	X			Còn học
4	2123140005	Phạm Thị Oanh	CD45SMN1	45	Tiểu học - Mầm non					X	X		X	Còn học
5	2123140010	Nguyễn Thị Mỹ Châu	CD45SMN1	45	Tiểu học - Mầm non					X	X			Còn học
6	2123140011	Trương Thị Hồng Giang	CD45SMN1	45	Tiểu học - Mầm non					X	X			Còn học
7	2123140012	Lê Ngọc Hà	CD45SMN1	45	Tiểu học - Mầm non					X	X			Còn học
8	2123140013	Trần Nguyễn Thúy Hằng	CD45SMN1	45	Tiểu học - Mầm non					X	X		X	Còn học
9	2123140019	Nguyễn Hoàng Trúc Linh	CD45SMN1	45	Tiểu học - Mầm non					X	X			Còn học
10	2123140020	Nguyễn Hồng Lụa	CD45SMN1	45	Tiểu học - Mầm non					X	X		X	Còn học
11	2123140021	Tô Khánh Ly	CD45SMN1	45	Tiểu học - Mầm non					X	X			Còn học
12	2123140022	Hà Kim Ngân	CD45SMN1	45	Tiểu học - Mầm non					X	X			Còn học
13	2123140023	Phan Lý Cao Lệ Ngân	CD45SMN1	45	Tiểu học - Mầm non					X	X		X	Còn học
14	2123140025	Vũ Đông Nghi	CD45SMN1	45	Tiểu học - Mầm non					X	X			Còn học
15	2123140028	Lương Thị Thanh Phương	CD45SMN1	45	Tiểu học - Mầm non					X	X		X	Còn học
16	2123140029	Phạm Thị Quyên	CD45SMN1	45	Tiểu học - Mầm non					X	X			Còn học
17	2123140030	Nguyễn Như Quỳnh	CD45SMN1	45	Tiểu học - Mầm non					X	X		X	Còn học
18	2123140031	Nguyễn Thủy Tiên	CD45SMN1	45	Tiểu học - Mầm non						X		X	Còn học
19	2123140032	Nguyễn Thị Phương Thúy	CD45SMN1	45	Tiểu học - Mầm non					X	X			Còn học
20	2123140034	Phạm Hoài Thương	CD45SMN1	45	Tiểu học - Mầm non					X	X			Còn học
21	2123140037	Trần Thị Phương Uyên	CD45SMN1	45	Tiểu học - Mầm non						X			Còn học
22	2123140039	Ngô Thị Ngọc Yến	CD45SMN1	45	Tiểu học - Mầm non					X	X			Còn học
23	2123140044	Điền Thị Ngọc Thoa	CD45SMN1	45	Tiểu học - Mầm non					X	X			Còn học

[illegible]

TT	MSSV	Họ tên	Lớp	Khóa	Khoa	2021-2022		2022-2023		2023-2024		2024-2025		Ghi chú
						HK01	HK02	HK01	HK02	HK01	HK02	HK01	HK02	
84	1214030094	Lê Thị Thanh Mai	DH11NNAD	11	Ngoại ngữ								X	Còn học
85	1214030124	Hoàng Nguyễn Thụy Nhi	DH11NNAD	11	Ngoại ngữ								X	Còn học
86	1214030129	Phạm Hoàn Yến Nhi	DH11NNAD	11	Ngoại ngữ								X	Còn học
87	1214030144	Nguyễn Trần Minh Phúc	DH11NNAD	11	Ngoại ngữ							X	X	Còn học
88	1214030159	Nguyễn Thị Mai Quỳnh	DH11NNAD	11	Ngoại ngữ								X	Còn học
89	1214030166	Trịnh Duy Tân	DH11NNAD	11	Ngoại ngữ							X	X	Còn học
90	1214030174	Nguyễn Ngọc Đan Thanh	DH11NNAD	11	Ngoại ngữ							X	X	Còn học
91	1214030179	Phạm Thị Phương Thảo	DH11NNAD	11	Ngoại ngữ								X	Còn học
92	1214030239	Lê Huỳnh Thảo Vy	DH11NNAD	11	Ngoại ngữ								X	Còn học
93	1214030244	Nguyễn Trần Thảo Vy	DH11NNAD	11	Ngoại ngữ								X	Còn học
94	1214030050	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	DH11NNAE	11	Ngoại ngữ								X	Còn học
95	1214030055	Huỳnh Gia Hân	DH11NNAE	11	Ngoại ngữ								X	Còn học
96	1214030070	Trần Nghĩa Hòa Hợp	DH11NNAE	11	Ngoại ngữ								X	Còn học
97	1214030100	Trần Nguyễn Trà My	DH11NNAE	11	Ngoại ngữ								X	Còn học
98	1214030135	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	DH11NNAE	11	Ngoại ngữ								X	Còn học
99	1214030150	Nguyễn Thị Mai Phương	DH11NNAE	11	Ngoại ngữ								X	Còn học
100	1214030180	Trần Nguyễn Phương Thảo	DH11NNAE	11	Ngoại ngữ								X	Còn học
101	1214030230	Phạm Trương Trúc Uyên	DH11NNAE	11	Ngoại ngữ								X	Còn học
102	1214030245	Trần Thảo Vy	DH11NNAE	11	Ngoại ngữ								X	Còn học
103	1214020165	Nguyễn Thị Kim Oanh	DH11NQKA	11	Kinh tế								X	Còn học
104	1214020068	Đoàn Ngọc Hiếu	DH11NQKC	11	Kinh tế								X	Còn học
105	1214020078	Võ Lê Gia Huy	DH11NQKC	11	Kinh tế		X		X					Còn học
106	1214020143	Phạm Hoàng Minh Nhật	DH11NQKC	11	Kinh tế								X	Còn học
107	1214020274	Đoàn Hải Yến	DH11NQKC	11	Kinh tế								X	Còn học
108	1214020101	Lê Thị Khánh Linh	DH11NQKE	11	Kinh tế							X	X	Còn học
109	1211020004	Phạm Gia Bảo	DH11SHO1	11	Khoa học Tự nhiên		X	X	X	X	X		X	Còn học
110	1211020011	Trần Nguyễn Ngọc Hiếu	DH11SHO1	11	Khoa học Tự nhiên				X	X	X			Còn học
111	1211020014	Ngô Anh Kiệt	DH11SHO1	11	Khoa học Tự nhiên					X	X			Còn học
112	1211020028	Phạm Thị Thu Sa	DH11SHO1	11	Khoa học Tự nhiên			X	X	X	X	X	X	Còn học
113	1211020032	Nguyễn Tuấn Thanh	DH11SHO1	11	Khoa học Tự nhiên			X	X	X	X			Còn học

[illegible]

[illegible]

TT	MSSV	Họ tên	Lớp	Khóa	Khoa	2021-2022		2022-2023		2023-2024		2024-2025		Ghi chú
						HK01	HK02	HK01	HK02	HK01	HK02	HK01	HK02	
174	1211070571	Nguyễn Thị Hoàng Yến	DH11STHA	11	Tiểu học - Mầm non	X	X	X	X	X	X	X	X	Còn học
175	1211070002	Lâm Trúc Hoài An	DH11STHB	11	Tiểu học - Mầm non	X	X	X	X	X	X		X	Còn học
176	1211070102	Phạm Thị Thanh Hà	DH11STHB	11	Tiểu học - Mầm non				X	X	X		X	Còn học
177	1211070104	Phạm Thu Hà	DH11STHB	11	Tiểu học - Mầm non	X	X	X	X	X	X		X	Còn học
178	1211070117	Hoàng Vũ Thu Hằng	DH11STHB	11	Tiểu học - Mầm non	X	X	X	X	X	X		X	Còn học
179	1211070122	Phùng Thanh Hằng	DH11STHB	11	Tiểu học - Mầm non		X	X	X	X	X		X	Còn học
180	1211070140	Nguyễn Thị Thu Hiền	DH11STHB	11	Tiểu học - Mầm non	X	X	X	X	X	X	X	X	Còn học
181	1211070144	Phan Lê Thảo Hiền	DH11STHB	11	Tiểu học - Mầm non	X	X	X	X	X	X		X	Còn học
182	1211070242	Trần Thị Thúy Nga	DH11STHB	11	Tiểu học - Mầm non	X	X	X	X	X	X	X	X	Còn học
183	1211070347	Quan Tâm Như	DH11STHB	11	Tiểu học - Mầm non		X	X						Còn học
184	1211070392	Đặng Nguyễn Như Quỳnh	DH11STHB	11	Tiểu học - Mầm non	X	X	X	X	X	X		X	Còn học
185	1211070402	Trương Lê Như Quỳnh	DH11STHB	11	Tiểu học - Mầm non	X	X	X	X	X	X		X	Còn học
186	1211070459	Phạm Thị Thùy	DH11STHB	11	Tiểu học - Mầm non					X	X			Còn học
187	1211070470	Nguyễn Phạm Anh Thư	DH11STHB	11	Tiểu học - Mầm non	X	X	X	X	X	X			Còn học
188	1211070472	Phạm Hồng Minh Thư	DH11STHB	11	Tiểu học - Mầm non	X	X	X	X	X	X	X	X	Còn học
189	1211070502	Lý Bích Trâm	DH11STHB	11	Tiểu học - Mầm non	X	X	X	X	X	X	X	X	Còn học
190	1211070510	Vũ Trần Bích Trâm	DH11STHB	11	Tiểu học - Mầm non	X	X	X	X	X	X			Còn học
191	1211070512	Nguyễn Ngọc Bảo Trân	DH11STHB	11	Tiểu học - Mầm non	X	X	X	X	X	X		X	Còn học
192	1211070562	Nguyễn Lê Ngọc Như Ý	DH11STHB	11	Tiểu học - Mầm non	X	X	X	X	X	X		X	Còn học
193	1211070003	Nguyễn Huỳnh An	DH11STHC	11	Tiểu học - Mầm non			X	X	X	X			Còn học
194	1211070043	Vũ Thị Phương Anh	DH11STHC	11	Tiểu học - Mầm non	X	X	X	X	X	X	X	X	Còn học
195	1211070092	Nguyễn Quỳnh Giang	DH11STHC	11	Tiểu học - Mầm non	X	X	X	X	X	X		X	Còn học
196	1211070183	Lâm Nhật Lan	DH11STHC	11	Tiểu học - Mầm non	X	X	X	X	X	X	X	X	Còn học
197	1211070207	Trần Lê Mai Linh	DH11STHC	11	Tiểu học - Mầm non	X	X	X	X	X	X	X	X	Còn học
198	1211070269	Nguyễn Hồ Như Ngọc	DH11STHC	11	Tiểu học - Mầm non	X	X	X	X	X	X			Còn học
199	1211070273	Nguyễn Thị Lệ Ngọc	DH11STHC	11	Tiểu học - Mầm non					X	X		X	Còn học
200	1211070274	Nguyễn Trần Bảo Ngọc	DH11STHC	11	Tiểu học - Mầm non	X	X	X	X	X	X	X	X	Còn học
201	1211070363	Dương Thị Hồng Phúc	DH11STHC	11	Tiểu học - Mầm non	X	X	X	X	X	X	X	X	Còn học
202	1211070383	Bùi Thị Thúy Quyên	DH11STHC	11	Tiểu học - Mầm non			X	X	X	X			Còn học
203	1211070433	Nguyễn Thị Thanh Thảo	DH11STHC	11	Tiểu học - Mầm non		X	X	X	X	X		X	Còn học

TT	MSSV	Họ tên	Lớp	Khóa	Khoa	2021-2022		2022-2023		2023-2024		2024-2025		Ghi chú
						HK01	HK02	HK01	HK02	HK01	HK02	HK01	HK02	
204	1211070506	Phan Nguyễn Ngọc Trâm	DH11STHC	11	Tiểu học - Mầm non	X	X	X	X	X	X	X	X	Còn học
205	1211070014	Lê Bảo Anh	DH11STHD	11	Tiểu học - Mầm non	X	X	X	X	X	X	X	X	Còn học
206	1211070084	Phan Thị Thùy Dương	DH11STHD	11	Tiểu học - Mầm non	X	X	X	X	X	X	X	X	Còn học
207	1211070115	Hầu Phi Hằng	DH11STHD	11	Tiểu học - Mầm non	X	X	X						Còn học
208	1211070224	Nguyễn Thị Tuyết Mai	DH11STHD	11	Tiểu học - Mầm non	X	X	X	X	X	X	X	X	Còn học
209	1211070244	Lê Đoàn Thanh Ngân	DH11STHD	11	Tiểu học - Mầm non	X	X	X	X	X	X		X	Còn học
210	1211070266	Lê Thị Hồng Ngọc	DH11STHD	11	Tiểu học - Mầm non					X			X	Còn học
211	1211070324	Phạm Thị Yến Nhi	DH11STHD	11	Tiểu học - Mầm non	X	X	X	X	X	X		X	Còn học
212	1211070364	Nguyễn Minh Phúc	DH11STHD	11	Tiểu học - Mầm non	X	X	X	X	X	X			Còn học
213	1211070424	Đặng Thùy Phương Thảo	DH11STHD	11	Tiểu học - Mầm non	X	X	X	X	X	X	X	X	Còn học
214	1211070494	Nguyễn Thị Thu Trang	DH11STHD	11	Tiểu học - Mầm non	X	X	X	X	X	X	X	X	Còn học
215	1211070524	Nguyễn Thị Thanh Trúc	DH11STHD	11	Tiểu học - Mầm non	X	X	X	X	X	X		X	Còn học
216	1211070544	Dương Tường Vũ	DH11STHD	11	Tiểu học - Mầm non	X	X	X	X	X	X	X	X	Còn học
217	1211070045	Lê Thị Ngọc Ánh	DH11STHE	11	Tiểu học - Mầm non	X	X	X	X	X	X		X	Còn học
218	1211070076	Nguyễn Thị Kiều Duyên	DH11STHE	11	Tiểu học - Mầm non		X	X	X	X	X			Còn học
219	1211070225	Nguyễn Thị Thanh Mai	DH11STHE	11	Tiểu học - Mầm non	X	X	X	X	X	X			Còn học
220	1211070295	Võ Công Nhất	DH11STHE	11	Tiểu học - Mầm non		X	X	X	X	X		X	Còn học
221	1211070325	Phạm Thùy Huyền Nhi	DH11STHE	11	Tiểu học - Mầm non	X	X	X	X	X	X		X	Còn học
222	1211070355	Nguyễn Hoàng Oanh	DH11STHE	11	Tiểu học - Mầm non	X	X	X	X	X	X	X	X	Còn học
223	1211070406	Nguyễn Đỗ Khánh Tâm	DH11STHE	11	Tiểu học - Mầm non		X	X	X	X	X			Còn học
224	1211070475	Trần Ngọc Minh Thư	DH11STHE	11	Tiểu học - Mầm non	X	X	X	X	X	X	X	X	Còn học
225	1211070486	Hoàng Thu Trang	DH11STHE	11	Tiểu học - Mầm non						X			Còn học
226	1211070505	Phạm Bảo Trâm	DH11STHE	11	Tiểu học - Mầm non	X	X	X	X	X	X		X	Còn học
227	1211070538	Nguyễn Đình Tiểu Vân	DH11STHE	11	Tiểu học - Mầm non			X	X					Còn học
228	1211070545	Đinh Trần Phương Vy	DH11STHE	11	Tiểu học - Mầm non				X	X	X			Còn học
229	1211070565	Trần Như Ý	DH11STHE	11	Tiểu học - Mầm non	X	X	X	X	X	X	X	X	Còn học
230	1211070036	Trần Lê Cẩm Anh	DH11STHF	11	Tiểu học - Mầm non	X	X	X	X	X	X	X	X	Còn học
231	1211070056	Nguyễn Ngọc Bảo Châu	DH11STHF	11	Tiểu học - Mầm non					X	X			Còn học
232	1211070096	Bùi Nguyễn Thu Hà	DH11STHF	11	Tiểu học - Mầm non					X	X			Còn học
233	1211070196	Nguyễn Thị Hoàng Linh	DH11STHF	11	Tiểu học - Mầm non					X	X			Còn học

TT	MSSV	Họ tên	Lớp	Khóa	Khoa	2021-2022		2022-2023		2023-2024		2024-2025		Ghi chú
						HK01	HK02	HK01	HK02	HK01	HK02	HK01	HK02	
234	1211070216	Lê Thị Hồng Luyến	DH11STHF	11	Tiểu học - Mầm non					X	X			Còn học
235	1211070226	Nguyễn Thị Xuân Mai	DH11STHF	11	Tiểu học - Mầm non					X	X			Còn học
236	1211070246	Nguyễn Kim Ngân	DH11STHF	11	Tiểu học - Mầm non					X	X			Còn học
237	1211070276	Phạm Trần Bảo Ngọc	DH11STHF	11	Tiểu học - Mầm non					X	X		X	Còn học
238	1211070290	Phạm Minh Nguyệt	DH11STHF	11	Tiểu học - Mầm non					X	X		X	Còn học
239	1211070296	Bách Thị Yến Nhi	DH11STHF	11	Tiểu học - Mầm non					X	X		X	Còn học
240	1211070305	Đỗ Nguyễn Ái Nhi	DH11STHF	11	Tiểu học - Mầm non		X	X	X	X	X		X	Còn học
241	1211070326	Phan Thị Yến Nhi	DH11STHF	11	Tiểu học - Mầm non				X	X	X			Còn học
242	1211070332	Trần Thị Phương Nhi	DH11STHF	11	Tiểu học - Mầm non					X	X		X	Còn học
243	1211070356	Nguyễn Thị Kim Oanh	DH11STHF	11	Tiểu học - Mầm non		X	X	X	X	X		X	Còn học
244	1211070376	Trần Thị Diễm Phương	DH11STHF	11	Tiểu học - Mầm non				X	X	X			Còn học
245	1211070386	Hồ Thục Quyên	DH11STHF	11	Tiểu học - Mầm non					X	X			Còn học
246	1211070416	Đặng Thanh Tuấn	DH11STHF	11	Tiểu học - Mầm non	X	X	X	X	X	X	X	X	Còn học
247	1211070446	Trương Quỳnh Thi	DH11STHF	11	Tiểu học - Mầm non				X	X	X			Còn học
248	1211070454	Ngô Đình Phương Thùy	DH11STHF	11	Tiểu học - Mầm non				X	X	X			Còn học
249	1211070476	Trần Thạch Thanh Thư	DH11STHF	11	Tiểu học - Mầm non					X	X			Còn học
250	1211070516	Nguyễn Thị Kiều Trinh	DH11STHF	11	Tiểu học - Mầm non			X	X	X	X			Còn học
251	1211070536	Huỳnh Ngọc Khánh Vân	DH11STHF	11	Tiểu học - Mầm non	X	X	X	X	X	X		X	Còn học
252	1211070556	Trần Lê Phương Vy	DH11STHF	11	Tiểu học - Mầm non				X	X	X		X	Còn học
253	1211070021	Nguyễn Ngọc Quỳnh Anh	DH11STHG	11	Tiểu học - Mầm non	X	X	X	X	X	X		X	Còn học
254	1211070027	Nguyễn Thị Quế Anh	DH11STHG	11	Tiểu học - Mầm non				X	X	X		X	Còn học
255	1211070062	Lý Ái Chi	DH11STHG	11	Tiểu học - Mầm non	X	X	X	X	X	X	X	X	Còn học
256	1211070077	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	DH11STHG	11	Tiểu học - Mầm non					X	X			Còn học
257	1211070087	Bùi Thành Đạt	DH11STHG	11	Tiểu học - Mầm non	X	X	X	X	X	X	X	X	Còn học
258	1211070097	Đào Thu Hà	DH11STHG	11	Tiểu học - Mầm non						X			Còn học
259	1211070107	Vũ Thị Dung Hà	DH11STHG	11	Tiểu học - Mầm non				X	X	X			Còn học
260	1211070136	Lưu Thúy Hiền	DH11STHG	11	Tiểu học - Mầm non						X			Còn học
261	1211070217	Nguyễn Thị Quỳnh Lương	DH11STHG	11	Tiểu học - Mầm non			X	X	X	X		X	Còn học
262	1211070247	Nguyễn Ngọc Bảo Ngân	DH11STHG	11	Tiểu học - Mầm non		X	X	X	X	X			Còn học
263	1211070254	Phạm Ngọc Kim Ngân	DH11STHG	11	Tiểu học - Mầm non				X	X	X		X	Còn học

TT	MSSV	Họ tên	Lớp	Khóa	Khoa	2021-2022		2022-2023		2023-2024		2024-2025		Ghi chú
						HK01	HK02	HK01	HK02	HK01	HK02	HK01	HK02	
264	1211070298	Bùi Thị Trung Nhi	DH11STHG	11	Tiểu học - Mầm non					X	X	X	X	Còn học
265	1211070307	Hoàng Thị Minh Nhi	DH11STHG	11	Tiểu học - Mầm non						X			Còn học
266	1211070317	Nguyễn Ngọc Uyên Nhi	DH11STHG	11	Tiểu học - Mầm non			X		X				Còn học
267	1211070477	Vũ Anh Thư	DH11STHG	11	Tiểu học - Mầm non				X	X	X		X	Còn học
268	1211070514	Bùi Vũ Ngọc Trinh	DH11STHG	11	Tiểu học - Mầm non				X	X	X			Còn học
269	1211070537	Lê Tường Vân	DH11STHG	11	Tiểu học - Mầm non	X	X	X	X	X	X	X	X	Còn học
270	1211070158	Huỳnh Thị Thanh Huyền	DH11STHH	11	Tiểu học - Mầm non				X	X	X			Còn học
271	1211070248	Nguyễn Thị Hồng Ngân	DH11STHH	11	Tiểu học - Mầm non	X	X	X	X	X	X			Còn học
272	1211070336	Trần Yến Nhi	DH11STHH	11	Tiểu học - Mầm non	X	X	X	X	X	X			Còn học
273	1211070338	Lưu Thị Nhung	DH11STHH	11	Tiểu học - Mầm non	X	X	X	X	X	X		X	Còn học
274	1211070350	Trần Ngọc Ánh Như	DH11STHH	11	Tiểu học - Mầm non					X	X			Còn học
275	1211070353	Bùi Thị Kiều Oanh	DH11STHH	11	Tiểu học - Mầm non		X	X	X	X	X		X	Còn học
276	1211070362	Cao Minh Hồng Phúc	DH11STHH	11	Tiểu học - Mầm non					X	X			Còn học
277	1211070408	Lê Ngọc Cẩm Tiên	DH11STHH	11	Tiểu học - Mầm non	X	X	X	X	X	X	X	X	Còn học
278	1211070418	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	DH11STHH	11	Tiểu học - Mầm non	X	X	X	X	X	X	X	X	Còn học
279	1211070428	Huỳnh Lê Thanh Thảo	DH11STHH	11	Tiểu học - Mầm non	X	X	X	X	X	X		X	Còn học
280	1211070438	Trương Thanh Thảo	DH11STHH	11	Tiểu học - Mầm non	X	X	X	X	X	X	X	X	Còn học
281	1211070079	Đinh Thị Duyên	DH11STHI	11	Tiểu học - Mầm non						X			Còn học
282	1211070159	Lê Thu Huyền	DH11STHI	11	Tiểu học - Mầm non						X			Còn học
283	1211070171	Lê Thị Thu Hương	DH11STHI	11	Tiểu học - Mầm non	X	X	X	X	X	X	X	X	Còn học
284	1211070179	Nguyễn Trung Kiên	DH11STHI	11	Tiểu học - Mầm non					X	X			Còn học
285	1211070199	Nguyễn Thị Thùy Linh	DH11STHI	11	Tiểu học - Mầm non	X	X	X	X	X	X	X	X	Còn học
286	1211070229	Bùi Huỳnh Cẩm Mi	DH11STHI	11	Tiểu học - Mầm non						X			Còn học
287	1211070339	Trần Tuyết Nhung	DH11STHI	11	Tiểu học - Mầm non				X	X	X			Còn học
288	1211070429	Lê Thị Thanh Thảo	DH11STHI	11	Tiểu học - Mầm non					X	X			Còn học
289	1211070020	Nguyễn Ngọc Bảo Anh	DH11STHJ	11	Tiểu học - Mầm non					X	X		X	Còn học
290	1211070022	Nguyễn Ngọc Xuân Anh	DH11STHJ	11	Tiểu học - Mầm non					X	X		X	Còn học
291	1211070210	Trần Thị Khánh Linh	DH11STHJ	11	Tiểu học - Mầm non	X	X	X	X	X	X		X	Còn học
292	1211070250	Nguyễn Thị Thanh Ngân	DH11STHJ	11	Tiểu học - Mầm non	X	X	X	X	X	X	X	X	Còn học
293	1211070259	Trương Lâm Thu Ngân	DH11STHJ	11	Tiểu học - Mầm non	X	X	X	X	X	X		X	Còn học

[illegible]

TT	MSSV	Họ tên	Lớp	Khóa	Khoa	2021-2022		2022-2023		2023-2024		2024-2025		Ghi chú
						HK01	HK02	HK01	HK02	HK01	HK02	HK01	HK02	
324	1221030021	Lê Minh Triết	DH12SLY1	12	Khoa học Tự nhiên			X	X	X	X			Còn học
325	1221050002	Lê Thùy Dương	DH12SMN1	12	Tiểu học - Mầm non			X	X	X	X			Còn học
326	1221050005	Bùi Trúc Ly	DH12SMN1	12	Tiểu học - Mầm non			X	X	X	X			Còn học
327	1221050006	Dương Cẩm Ly	DH12SMN1	12	Tiểu học - Mầm non			X	X	X	X			Còn học
328	1221050010	Trần Thị Yến Nhi	DH12SMN1	12	Tiểu học - Mầm non			X	X	X	X			Còn học
329	1221050011	Nguyễn Hồng Nhung	DH12SMN1	12	Tiểu học - Mầm non			X	X	X	X			Còn học
330	1221050013	Phạm Quỳnh Tố Như	DH12SMN1	12	Tiểu học - Mầm non					X	X			Còn học
331	1221050017	Lê Phạm Quỳnh Trang	DH12SMN1	12	Tiểu học - Mầm non			X	X	X	X			Còn học
332	1221050018	Lê Thị Thùy Trang	DH12SMN1	12	Tiểu học - Mầm non			X	X	X	X		X	Còn học
333	1221050020	Nguyễn Thùy Trang	DH12SMN1	12	Tiểu học - Mầm non					X	X			Còn học
334	1221050024	Cao Hải Vân	DH12SMN1	12	Tiểu học - Mầm non			X	X	X	X			Còn học
335	1221050028	Lê Thị Thúy Duyên	DH12SMN1	12	Tiểu học - Mầm non			X	X	X	X			Còn học
336	1221050036	Lê Gia Tuệ	DH12SMN1	12	Tiểu học - Mầm non						X			Còn học
337	1221050037	Võ Ngọc Anh Thư	DH12SMN1	12	Tiểu học - Mầm non			X	X	X	X			Còn học
338	1221050038	Vũ Ngọc Quỳnh Thư	DH12SMN1	12	Tiểu học - Mầm non				X	X	X			Còn học
339	1221060014	Lê Bùi Trúc Linh	DH12SNV1	12	Khoa học Xã hội			X	X	X	X		X	Còn học
340	1221080011	Trần Quốc Thông	DH12SSU1	12	Khoa học Xã hội			X	X	X	X		X	Còn học
341	1221080012	Trần Phạm Thùy Trang	DH12SSU1	12	Khoa học Xã hội			X	X	X	X			Còn học
342	1221070019	Trần Thị Hồng Diệu	DH12STHA	12	Tiểu học - Mầm non			X	X	X	X		X	Còn học
343	1221070058	Nguyễn Thụy Ngọc Linh	DH12STHA	12	Tiểu học - Mầm non			X	X	X	X			Còn học
344	1221070091	Trần Yến Nhi	DH12STHA	12	Tiểu học - Mầm non			X	X	X	X			Còn học
345	1221070097	Vũ Thị Phương Như	DH12STHA	12	Tiểu học - Mầm non								X	Còn học
346	1221070112	Nguyễn Thị Ngọc Tuyền	DH12STHA	12	Tiểu học - Mầm non						X			Còn học
347	1221070118	Nguyễn Thanh Thảo	DH12STHA	12	Tiểu học - Mầm non						X			Còn học
348	1221070154	Trần Bảo Yến	DH12STHA	12	Tiểu học - Mầm non			X	X	X	X			Còn học
349	1221070005	Nguyễn Thị Vân Anh	DH12STHB	12	Tiểu học - Mầm non				X	X	X			Còn học
350	1221070023	Nguyễn Vũ Anh Đào	DH12STHB	12	Tiểu học - Mầm non								X	Còn học
351	1221070038	Nguyễn Thị Hoa	DH12STHB	12	Tiểu học - Mầm non			X	X	X	X			Còn học
352	1221070053	Lê Ngọc Linh	DH12STHB	12	Tiểu học - Mầm non						X			Còn học
353	1221070077	Tổng Phạm Bảo Ngọc	DH12STHB	12	Tiểu học - Mầm non						X			Còn học

TT	MSSV	Họ tên	Lớp	Khóa	Khoa	2021-2022		2022-2023		2023-2024		2024-2025		Ghi chú
						HK01	HK02	HK01	HK02	HK01	HK02	HK01	HK02	
354	1221070080	Chu Hoàng Minh Nguyệt	DH12STHB	12	Tiểu học - Mầm non				X	X	X			Còn học
355	1221070089	Nguyễn Thị Yên Nhi	DH12STHB	12	Tiểu học - Mầm non								X	Còn học
356	1221070092	Nguyễn Thị Hồng Nhung	DH12STHB	12	Tiểu học - Mầm non					X	X			Còn học
357	1221070122	Vũ Thùy Thanh Thảo	DH12STHB	12	Tiểu học - Mầm non						X			Còn học
358	1221070125	Lê Thanh Thư	DH12STHB	12	Tiểu học - Mầm non						X			Còn học
359	1221070128	Phạm Vũ Quỳnh Thương	DH12STHB	12	Tiểu học - Mầm non					X	X			Còn học
360	1221070137	Phùng Thị Trang	DH12STHB	12	Tiểu học - Mầm non						X			Còn học
361	1221070046	Nguyễn Thị Quỳnh Hương	DH12STHC	12	Tiểu học - Mầm non			X	X	X	X		X	Còn học
362	1231100012	Lâm Quốc Hưng	DH13NCK1	13	Khoa Kỹ thuật								X	Còn học
363	1231100019	Lê Trung Nghĩa	DH13NCK1	13	Kỹ thuật								X	Còn học
364	1231100022	Phạm Văn Quý	DH13NCK1	13	Kỹ thuật								X	Còn học
365	1231100026	Nguyễn Đức Thắng	DH13NCK1	13	Kỹ thuật								X	Còn học
366	1231100029	Nguyễn Hùng Trí	DH13NCK1	13	Kỹ thuật							X	X	Còn học
367	1231100034	Thái Thừa Ân	DH13NCK1	13	Kỹ thuật								X	Còn học
368	1231100036	Nguyễn Trung Đức	DH13NCK1	13	Kỹ thuật								X	Còn học
369	1231100037	Huỳnh Nguyễn Gia Huy	DH13NCK1	13	Kỹ thuật								X	Còn học
370	1231100040	Vũ Lê Anh Sơn	DH13NCK1	13	Kỹ thuật								X	Còn học
371	1231100042	Trần Đức Thịnh	DH13NCK1	13	Kỹ thuật								X	Còn học
372	1231100043	Lê Minh Tuấn	DH13NCK1	13	Kỹ thuật								X	Còn học
373	1231090001	Nguyễn Tuấn Anh	DH13NDT1	13	Kỹ thuật								X	Còn học
374	1231090013	Hồ Nhật Hào	DH13NDT1	13	Kỹ thuật								X	Còn học
375	1231090017	Hạ Nguyễn Đăng Khoa	DH13NDT1	13	Kỹ thuật								X	Còn học
376	1231090019	Nguyễn Lê Tuấn Kiệt	DH13NDT1	13	Kỹ thuật								X	Còn học
377	1231090020	Nguyễn Trung Long	DH13NDT1	13	Kỹ thuật								X	Còn học
378	1231090021	Trần Thiên Long	DH13NDT1	13	Kỹ thuật							X	X	Còn học
379	1231090025	Trần Thanh Nam	DH13NDT1	13	Kỹ thuật								X	Còn học
380	1231090027	Đặng Vũ Gia Phúc	DH13NDT1	13	Kỹ thuật							X	X	Còn học
381	1231090029	Nguyễn Huy Quyền	DH13NDT1	13	Kỹ thuật							X	X	Còn học
382	1231090036	Mai Ngọc Vinh	DH13NDT1	13	Kỹ thuật								X	Còn học
383	1231090039	Trịnh Long Vũ	DH13NDT1	13	Kỹ thuật							X	X	Còn học

TT	MSSV	Họ tên	Lớp	Khóa	Khoa	2021-2022		2022-2023		2023-2024		2024-2025		Ghi chú
						HK01	HK02	HK01	HK02	HK01	HK02	HK01	HK02	
384	1231090041	Vũ Phùng Quang Huy	DH13NDT1	13	Kỹ thuật								X	Còn học
385	1231090045	Nguyễn Võ Lê Thanh Bình	DH13NDT1	13	Kỹ thuật							X	X	Còn học
386	1231090048	Hà Quốc Khang	DH13NDT1	13	Kỹ thuật								X	Còn học
387	1231090049	Hoàng Tuấn Khang	DH13NDT1	13	Kỹ thuật							X	X	Còn học
388	1231090050	Đoàn Ngọc Anh Khôi	DH13NDT1	13	Kỹ thuật						X	X	X	Còn học
389	1231090052	Phạm Trần Minh Thắng	DH13NDT1	13	Kỹ thuật								X	Còn học
390	1231090054	Trần Thanh Tùng	DH13NDT1	13	Kỹ thuật								X	Còn học
391	1234010057	Tăng Tuấn Kiệt	DH13NKTA	13	Kinh tế							X	X	Còn học
392	1234010046	Lê Quang Hiếu	DH13NKTB	13	Kinh tế							X	X	Còn học
393	1234010050	Nguyễn Thị Hồng Huệ	DH13NKTB	13	Kinh tế							X	X	Còn học
394	1234010226	Tổng Tường Vy	DH13NKTB	13	Kinh tế								X	Còn học
395	1234010023	Đinh Phương Duy	DH13NKTC	13	Kinh tế								X	Còn học
396	1234010091	Nguyễn Thị Thúy Ngân	DH13NKTC	13	Kinh tế								X	Còn học
397	1234010143	Đặng Tấn Tài	DH13NKTC	13	Kinh tế								X	Còn học
398	1234030007	Nguyễn Thị Trâm Anh	DH13NNAA	13	Ngoại ngữ							X	X	Còn học
399	1234030013	Nguyễn Hoàng Bảo	DH13NNAA	13	Ngoại ngữ								X	Còn học
400	1234030019	Nguyễn Thị Như Bình	DH13NNAA	13	Ngoại ngữ								X	Còn học
401	1234030058	Huỳnh Phạm Mai Khanh	DH13NNAA	13	Ngoại ngữ								X	Còn học
402	1234030064	Phí Hoàng Lâm	DH13NNAA	13	Ngoại ngữ								X	Còn học
403	1234030103	Trần Mai Phương	DH13NNAA	13	Ngoại ngữ								X	Còn học
404	1234030124	Nguyễn Hoài Hạnh Tiên	DH13NNAA	13	Ngoại ngữ								X	Còn học
405	1234030145	Trần Thị Như Ý	DH13NNAA	13	Ngoại ngữ						X		X	Còn học
406	1234030011	Vũ Nguyễn Văn Anh	DH13NNAB	13	Ngoại ngữ								X	Còn học
407	1234030023	Nguyễn Thị Ngọc Diễm	DH13NNAB	13	Ngoại ngữ								X	Còn học
408	1234030032	Trần Minh Đạt	DH13NNAB	13	Ngoại ngữ								X	Còn học
409	1234030041	Lê Gia Hân	DH13NNAB	13	Ngoại ngữ								X	Còn học
410	1234030062	Trần Lệ Kim	DH13NNAB	13	Ngoại ngữ							X	X	Còn học
411	1234030080	Ngô Hoàng Nam	DH13NNAB	13	Ngoại ngữ								X	Còn học
412	1234030086	Nguyễn Thanh Ngọc	DH13NNAB	13	Ngoại ngữ								X	Còn học
413	1234030110	Đào Thị Đan Thanh	DH13NNAB	13	Ngoại ngữ							X	X	Còn học

TT	MSSV	Họ tên	Lớp	Khóa	Khoa	2021-2022		2022-2023		2023-2024		2024-2025		Ghi chú
						HK01	HK02	HK01	HK02	HK01	HK02	HK01	HK02	
414	1234030128	Lê Thảo Trang	DH13NNAB	13	Ngoại ngữ								X	Còn học
415	1234030131	Lê Văn Đức Trọng	DH13NNAB	13	Ngoại ngữ						X	X	X	Còn học
416	1234030042	Lê Ngọc Mai Hân	DH13NNAC	13	Ngoại ngữ								X	Còn học
417	1234030048	Đình Quốc Huy	DH13NNAC	13	Ngoại ngữ								X	Còn học
418	1234030060	Vũ Đăng Khoa	DH13NNAC	13	Ngoại ngữ								X	Còn học
419	1234030087	Nguyễn Thảo Hoà Nguyên	DH13NNAC	13	Ngoại ngữ								X	Còn học
420	1234030102	Phạm Thị Thanh Phương	DH13NNAC	13	Ngoại ngữ								X	Còn học
421	1234030111	Đào Thị Thanh Thanh	DH13NNAC	13	Ngoại ngữ								X	Còn học
422	1234030114	Nguyễn Tiến Thịnh	DH13NNAC	13	Ngoại ngữ								X	Còn học
423	1234020021	Nguyễn Ngọc Ánh	DH13NQKA	13	Kinh tế								X	Còn học
424	1234020066	Trần Thị Thu Huyền	DH13NQKB	13	Kinh tế								X	Còn học
425	1234020102	Nguyễn Hồng Nhi	DH13NQKB	13	Kinh tế						X			Còn học
426	1234020174	Trịnh Thị Ngọc Trang	DH13NQKB	13	Kinh tế							X	X	Còn học
427	1234020182	Huỳnh Ngọc Thùy Trinh	DH13NQKB	13	Kinh tế							X	X	Còn học
428	1234020019	Trần Thị Thùy Anh	DH13NQKC	13	Kinh tế								X	Còn học
429	1234020027	Nguyễn Văn Bắc	DH13NQKC	13	Kinh tế								X	Còn học
430	1234020059	Dương Văn Hoàng	DH13NQKC	13	Kinh tế							X	X	Còn học
431	1234020063	Nguyễn Bảo Huy	DH13NQKC	13	Kinh tế								X	Còn học
432	1234020083	Trần Thị Thùy Linh	DH13NQKC	13	Kinh tế								X	Còn học
433	1234020191	Hoàng Anh Tuấn	DH13NQKC	13	Kinh tế							X	X	Còn học
434	1234020203	Hoàng Thanh Vân	DH13NQKC	13	Kinh tế								X	Còn học
435	1234020215	Trần Quốc Chính	DH13NQKC	13	Kinh tế								X	Còn học
436	1224020096	Nguyễn Ngọc Tuyết Ngân	DH13NQKD	13	Kinh tế								X	Còn học
437	1234020016	Thân Lê Tú Anh	DH13NQKD	13	Kinh tế						X			Còn học
438	1234020080	Nguyễn Ngọc Phương Linh	DH13NQKD	13	Kinh tế						X	X	X	Còn học
439	1234020152	Tăng Quốc Thịnh	DH13NQKD	13	Kinh tế							X	X	Còn học
440	1234020188	Trịnh Minh Trường	DH13NQKD	13	Kinh tế								X	Còn học
441	1234020192	Nguyễn Trần Thanh Tuấn	DH13NQKD	13	Kinh tế								X	Còn học
442	1231050003	Trần Lê Minh Ánh	DH13SMN1	13	Tiểu học - Mầm non					X	X	X	X	Còn học
443	1231050015	Trần Phương Trà My	DH13SMN1	13	Tiểu học - Mầm non					X	X		X	Còn học

TT	MSSV	Họ tên	Lớp	Khóa	Khoa	2021-2022		2022-2023		2023-2024		2024-2025		Ghi chú
						HK01	HK02	HK01	HK02	HK01	HK02	HK01	HK02	
444	1231050016	Nguyễn Thị Hồng Na	DH13SMN1	13	Tiểu học - Mầm non						X			Còn học
445	1231050017	Đinh Thị Phương Nam	DH13SMN1	13	Tiểu học - Mầm non						X			Còn học
446	1231050021	Nguyễn Hoàng Thiên Ngọc	DH13SMN1	13	Tiểu học - Mầm non					X	X		X	Còn học
447	1231050022	Nguyễn Quỳnh Nhi	DH13SMN1	13	Tiểu học - Mầm non					X	X		X	Còn học
448	1231050023	Vũ Nguyễn Uyên Nhi	DH13SMN1	13	Tiểu học - Mầm non					X	X		X	Còn học
449	1231050024	Nguyễn Hồng Nhung	DH13SMN1	13	Tiểu học - Mầm non					X	X		X	Còn học
450	1231050025	Bùi Trần Quỳnh Như	DH13SMN1	13	Tiểu học - Mầm non					X	X		X	Còn học
451	1231050028	Lê Kim Quyên	DH13SMN1	13	Tiểu học - Mầm non					X	X		X	Còn học
452	1231050030	Trần Như Quỳnh	DH13SMN1	13	Tiểu học - Mầm non					X	X	X	X	Còn học
453	1231050031	Lê Thị Ngọc Thảo	DH13SMN1	13	Tiểu học - Mầm non					X	X		X	Còn học
454	1231050033	Huỳnh Anh Thư	DH13SMN1	13	Tiểu học - Mầm non					X	X		X	Còn học
455	1231050034	Đinh Hà Nhật Thy	DH13SMN1	13	Tiểu học - Mầm non					X	X		X	Còn học
456	1231050043	K'thị Tú Uyên	DH13SMN1	13	Tiểu học - Mầm non					X	X		X	Còn học
457	1231050045	Hà Ngọc Hải Yến	DH13SMN1	13	Tiểu học - Mầm non					X	X		X	Còn học
458	1231050047	Trần Thị Ngọc Yến	DH13SMN1	13	Tiểu học - Mầm non					X	X			Còn học
459	1231060001	Trần Ngọc Khánh An	DH13SNV1	13	Khoa học Xã hội					X	X			Còn học
460	1231060007	Tổng Ngọc Mai Duy	DH13SNV1	13	Khoa học Xã hội					X	X		X	Còn học
461	1231060018	Nguyễn Quỳnh Hương	DH13SNV1	13	Khoa học Xã hội					X	X			Còn học
462	1231060019	Nguyễn Quỳnh Hương	DH13SNV1	13	Khoa học Xã hội					X	X			Còn học
463	1231060022	Lê Ngọc Thiện Mỹ	DH13SNV1	13	Khoa học Xã hội					X	X		X	Còn học
464	1231060031	Trần Thị Thùy Trang	DH13SNV1	13	Khoa học Xã hội					X	X		X	Còn học
465	1211120192	Nguyễn Đình Bảo Uyên	DH13STAA	13	Ngoại ngữ	X	X	X	X	X	X	X	X	Còn học
466	1231120019	Vũ Trúc Thanh Hằng	DH13STAA	13	Ngoại ngữ					X	X			Còn học
467	1231120043	Nguyễn Thị Linh Ngọc	DH13STAA	13	Ngoại ngữ					X	X		X	Còn học
468	1231120028	Vũ Nam Khánh	DH13STAB	13	Ngoại ngữ								X	Còn học
469	1231070015	Lý Đặng Minh Anh	DH13STHA	13	Tiểu học - Mầm non					X	X			Còn học
470	1231070127	Trần Mai Linh	DH13STHA	13	Tiểu học - Mầm non						X			Còn học
471	1231070134	Trần Hữu Long	DH13STHA	13	Tiểu học - Mầm non					X	X			Còn học
472	1231070218	Nguyễn Nhân Hồng Doanh Phúc	DH13STHA	13	Tiểu học - Mầm non					X	X			Còn học
473	1231070330	Huỳnh Phạm Tường Vy	DH13STHA	13	Tiểu học - Mầm non					X	X			Còn học

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

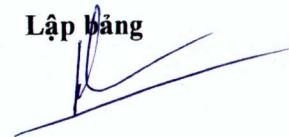
TT	MSSV	Họ tên	Lớp	Khóa	Khoa	2021-2022		2022-2023		2023-2024		2024-2025		Ghi chú
						HK01	HK02	HK01	HK02	HK01	HK02	HK01	HK02	
684	1241070117	Lê Hải Minh	DH14STHE	14	Tiểu học - Mầm non								X	Còn học
685	1241070124	Vũ Thị Kim Ngân	DH14STHE	14	Tiểu học - Mầm non								X	Còn học
686	1241070152	Trần Thị Thanh Nhi	DH14STHE	14	Tiểu học - Mầm non								X	Còn học
687	1241070208	Dương Thanh Tâm	DH14STHE	14	Tiểu học - Mầm non								X	Còn học
688	1241070006	Nguyễn Phúc Hoài An	DH14STHF	14	Tiểu học - Mầm non								X	Còn học
689	1241070034	Lê Thị Ánh Chinh	DH14STHF	14	Tiểu học - Mầm non								X	Còn học
690	1241070041	Mai Hương Duyên	DH14STHF	14	Tiểu học - Mầm non								X	Còn học
691	1241070048	Lê Thị Anh Đào	DH14STHF	14	Tiểu học - Mầm non								X	Còn học
692	1241070146	Lê Nguyễn Nhi	DH14STHF	14	Tiểu học - Mầm non							X	X	Còn học
693	1241070258	Nguyễn Nhật Thy	DH14STHF	14	Tiểu học - Mầm non								X	Còn học
694	1241070007	Trần Phúc Bình An	DH14STHG	14	Tiểu học - Mầm non								X	Còn học
695	1241070084	Lê Tuấn Khang	DH14STHG	14	Tiểu học - Mầm non								X	Còn học
696	1241070105	Dương Thị Yến Linh	DH14STHG	14	Tiểu học - Mầm non								X	Còn học
697	1241070287	Phan Thị Thanh Trâm	DH14STHG	14	Tiểu học - Mầm non								X	Còn học

Đồng Nai, ngày 08 tháng 05 năm 2025

TRƯỞNG PHÒNG


Lưu Thị Ngọc Diệp

Lập bảng


Đặng Trần Phương Linh